

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 11 BÀI 11:

KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

(TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI- HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á)

Câu 1: Đặc điểm nào sau đây không đúng với dân cư Đông Nam Á?

- A. Có dân số đông, mật độ dân số cao
- B. Tỉ suất gia tăng dân số hiện nay có chiều hướng gia tăng
- C. Dân số trẻ, số người trong tuổi lao động chiếm trên 50%
- D. Lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn còn hạn chế

Câu 2: Khu vực Đông Nam Á bao gồm

- A. 12 quốc gia.
- B. 11 quốc gia.
- C. 10 quốc gia.
- D. 21 quốc gia.

Câu 3: Giữ hòa bình, ổn định khu vực sẽ mang lại lợi ích nào sau đây?

- A. Giảm chi phí cho quốc phòng.
- B. Nhân dân các nước dễ đi lại với nhau.
- C. Nền kinh tế - xã hội của mỗi nước có điều kiện phát triển.
- D. Tránh xảy ra chiến tranh với các nước ngoài khối.

Câu 4: Nước đứng đầu về sản lượng lúa gạo trong khu vực Đông Nam Á là

- A. Thái Lan.
- B. Việt Nam.
- C. Ma-lai-xi-a.
- D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 5: Sông nào ở Đông Nam Á chảy qua năm quốc gia?

- A. Mê Công.
- B. Mê Nam.
- C. Xa-lu-en.
- D. I-ra-oa-di.

Câu 6: Quốc gia nào sau đây có diện tích trồng cà phê lớn nhất khu vực Đông Nam Á?

- A. In – đô – nê – si – a.
- B. Thái Lan.
- C. Việt Nam.
- D. Mi – an – ma.

Câu 7: Quốc gia nào sau đây có số dân theo đạo Hồi giáo nhiều nhất?

- A. Ma-lai-xi-a.
- B. In-đô-nê-xi-a.
- C. Phi-líp-pin.
- D. Mi-an-ma.

Câu 8: SEAGAMES là cơ chế hợp tác của ASEAN thông qua

- A. các dự án, chương trình phát triển.
- B. việc kí kết các hiệp ước.
- C. việc thông qua các diễn đàn.
- D. các hoạt động văn hóa, thể thao.

Câu 9: Các nước Đông Nam Á có ngành khai thác dầu khí phát triển nhanh trong những năm gần đây là:

- A. Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam.
- B. Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Cam-pu-chia.
- C. Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Thái Lan.
- D. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Cam-pu-chia.

Câu 10: Diện tích trồng lúa nước ở các nước Đông Nam Á có xu hướng giảm chủ yếu là do

- A. Sản xuất lúa gạo đã đáp ứng được nhu cầu của người dân.
- B. Năng suất tăng lên nhanh chóng.
- C. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cơ cấu cây trồng.
- D. Nhu cầu sử dụng lúa gạo giảm.

Câu 11: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào năm

- A. 1967.
- B. 1977.
- C. 1995.
- D. 1997.

Câu 12: Điều nào sau đây không đúng khi nói đến các thành tựu đạt được của ASEAN?

- A. Sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường hợp lí.
- B. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước trong khu vực khá cao.
- C. Đời sống nhân dân được cải thiện.
- D. Tạo ra môi trường chính trị - xã hội vững chắc.

Câu 13: Bốn đồng bằng lớn ở Đông Nam Á lục địa được sắp xếp thứ từ Đông sang Tây như nào sau đây?

- A. I-ra-oa-di, Mê-nam, Mê-công, sông Hong.
- B. Mê-công, sông Hồng, Mê-nam, I-ra-oa-di.

C. Sông Hồng, Mê-công, Mê-nam, I-ra-oa-di. **D.** Mê-nam, Mê-công, sông Hồng, I-ra-oa-di.

Cho bảng số liệu:

Quốc gia	Diện tích (nghìn km ²)	Số dân (triệu người)	Tỉ lệ dân thành thị (%)
Bru-nây	5,8	0,4	77
Cam-pu-chia	181,0	15,4	21
Đông Ti-mo	14,9	1,2	32
In-đô-nê-xi-a	1910,9	255,7	53
Lào	236,8	6,9	38
Ma-lay-xi-a	330,8	30,8	74
Mi-an-ma	676,6	52,1	34
Phi-lip-pin	300	103,0	44
Xin-ga-po	0,7	5,5	100
Thái Lan	513,1	65,1	49
Việt Nam	331	91,7	34
Toàn khu vực	4501,6	627,8	47,6

Dựa vào bảng số liệu, trả lời các câu hỏi từ 14, 33, 98, 132.

Câu 14: Dân cư Đông Nam Á phân bố không đều, thể hiện ở

- A.** Mật độ dân số cao hơn mức trung bình của toàn thế giới.
- B.** Dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á lục địa, thưa ở Đông Nam Á biển đảo.
- C.** Dân cư tập trung đông ở đồng bằng châu thổ của các sông lớn, vùng ven biển.
- D.** Dân cư thưa thớt ở một số vùng đất đỏ badan.

Câu 15: Việc tham gia vào ASEAN, nước ta gặp phải thách thức nào sau đây?

- A.** Thể chế chính trị khác với các nước trong khu vực.
- B.** Trình độ phát triển kinh tế còn thấp so với một số nước,
- C.** Dân số tăng khá nhanh khó tích lũy vốn.
- D.** Tất cả các ý trên đều là những thách thức.

Câu 16: Khu vực có gió mùa đông lạnh tác động ở Đông Nam Á thuộc các nước

- A.** Thái Lan, Lào.
- B.** Cam-pu-chia, Phi-lip-pin.
- C.** In-đô-nê-xi-a, Bru-nây.
- D.** Mi-an-ma, Việt Nam.

Câu 17: Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới ở Đông Nam Á là

- A.** Khí hậu nóng ẩm, hệ đất trồng phong phú, mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- B.** Vùng biển rộng lớn giàu tiềm năng (trừ Lào).
- C.** Hoạt động của gió mùa với một mùa đông lạnh thực sự.
- D.** Địa hình đồi núi chiếm ưu thế và có sự phân hóa của khí hậu.

Câu 18: Đâu không phải là cơ chế hợp tác của ASEAN?

- A.** Thông qua các diễn đàn.
- B.** Thông qua các hiệp ước.
- C.** Thông qua tập trận quân sự.
- D.** Thông qua các hội nghị.

Câu 19: Nước có trữ lượng đồng nhiều nhất ở Đông Nam Á là

- A.** Việt Nam.
- B.** In-đô-nê-xi-a.
- C.** Phi-lip-pin.
- D.** Thái Lan.

Câu 20: Đâu không phải là thách thức đối với ASEAN?

- A.** Mức độ chênh lệch giàu nghèo còn cao.
- B.** Tình trạng đói nghèo vẫn còn diễn ra.
- C.** Phát triển rất mạnh nguồn nhân lực.
- D.** Sử dụng nguồn tài nguyên và đào tạo nhân tài chưa hợp lí.

Câu 21: Khu vực Đông Nam Á có vị trí cầu nối giữa lục địa Á – Âu với lục địa

- A.** Phi
- B.** Nam Mỹ
- C.** Bắc Mỹ
- D.** Ôx-trây-li-a

- Câu 22:** Tương ứng với chế độ khí hậu nóng ẩm, phân mùa đất Đông Nam Á chủ yếu là loại đất nào sau đây?
A. Đất pốt-zôn **B.** Đất fe-ra-lít **C.** Đất đen **D.** Đất xám phù sa cổ
- Câu 23:** Đông Nam Á có vị trí địa - chính trị rất quan trọng vì
A. Khu vực này tập trung rất nhiều loại khoáng sản.
B. Là nơi đông dân nhất thế giới, tập trung nhiều thành phần dân tộc.
C. Nền kinh tế phát triển mạnh và đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
D. Là nơi tiếp giáp giữa hai đại dương, vị trí cầu nối hai lục địa và là nơi các cường quốc thường cạnh tranh ảnh hưởng.
- Câu 24:** Hiện nay cơ sở hạ tầng của các nước Đông Nam Á đang từng bước được hiện đại hóa nhằm
A. tích lũy vốn cho công nghiệp hóa. **B.** tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
C. phát huy thế mạnh kinh tế của khu vực. **D.** thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.
- Câu 25:** Ý nào sau đây không phải là cơ sở hình thành ASEAN?
A. Có chung mục tiêu, lợi ích phát triển kinh tế. **B.** Sử dụng chung một loại tiền.
C. Do sức ép cạnh tranh giữa các khu vực trên thế giới.
D. Có sự tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội của các nước.
- Câu 26:** Điểm tương đồng về phát triển nông nghiệp giữa các nước Đông Nam Á và Mỹ Latinh là
A. Thế mạnh về trồng cây lương thực. **B.** Thế mạnh về chăn nuôi gia súc lớn.
C. Thế mạnh về trồng cây công nghiệp nhiệt đới. **D.** Thế mạnh về trồng cây thực phẩm.
- Câu 27:** Thách thức lớn nhất hiện nay đối với các nước ASEAN là
A. trình độ phát triển còn chênh lệch. **B.** vẫn còn tình trạng đói nghèo.
C. phát triển nguồn nhân lực. **D.** đào tạo nhân tài.
- Câu 28:** Quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á không giáp biển ?
A. Mi-an -ma **B.** Thái Lan **C.** Lào **D.** Cam- pu- chia
- Câu 29:** Nước nào ở Đông Nam Á với 80% dân số theo đạo thiên chúa giáo?
A. Mi-an-ma **B.** In-đô-nê-xi-a **C.** Bru- này **D.** Phi-lip-pin
- Câu 30:** Mục tiêu khái quát các nước ASEAN cần đạt được là
A. xây dựng ASEAN thành khu vực có nền kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển.
B. giải quyết những khác biệt trong nội bộ khu vực.
C. thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục của các nước thành viên.
D. đoàn kết, hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển.
- Câu 31:** Quốc gia nào sau đây có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Đông Nam Á?
A. In – đô – nê – si – a. **B.** Thái Lan. **C.** Việt Nam. **D.** Xin – ga – po.
- Câu 32:** Đông Nam Á lục địa không có quốc gia nào sau đây?
A. Cam-pu-chia. **B.** Mi-an-ma. **C.** Thái Lan. **D.** Phi-líp-pin.
- Câu 33:** Quốc gia có mật độ dân số cao nhất là
A. Xin-ga-po. **B.** Việt Nam. **C.** Phi-lip-pin. **D.** In-đô-nê-xi-a.
- Câu 34:** Quốc gia nào ở Đông Nam Á có tỉ trọng khu vực I trong cơ cấu GDP (năm 2004) còn cao?
A. Cam-pu-chia. **B.** In-đô-nê-xi-a. **C.** Phi-lip-pin. **D.** Việt Nam.
- Câu 35:** Nguyên nhân chính làm cho các nước Đông Nam Á chưa phát huy được lợi thế của tài nguyên biển để phát triển ngành khai thác hải sản là
A. Phương tiện khai thác lạc hậu, chậm đổi mới công nghệ.
B. Thời tiết diễn biến thất thường, nhiều thiên tai đặc biệt là bão.
C. Chưa chú trọng phát triển các ngành kinh tế biển.
D. Môi trường biển bị ô nhiễm nghiêm trọng.
- Câu 36:** Nhận định nào sau đây không phải là mục tiêu hoạt động của ASEAN?
A. Đoàn kết, hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định.

- B.** Xây dựng khu vực có nền kinh tế hòa bình. **C.** Xây dựng một khu vực thương mại tự do.
D. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước thành viên.

Câu 37: Trụ sở của ASEAN đặt tại

- A.** Băng-cốc. **B.** Cua-la-lăm-pơ. **C.** Xin-ga-po. **D.** Gia-các-ta.

Câu 38: Điều kiện tự nhiên nào sau đây ở Đông Nam Á không phải là thế mạnh của nông nghiệp?

- A.** Sinh vật biển. **B.** Khí hậu nhiệt đới gió mùa.
C. Đất phù sa và đất đỏ màu mỡ **D.** Đồng cỏ chăn nuôi.

Câu 39: Quốc gia nào sau đây vừa thuộc Đông Nam Á lục địa và vừa thuộc Đông Nam Á biển đảo?

- A.** Ma-lai-xi-a. **B.** In-đô-nê-xi-a. **C.** Phi-líp-pin. **D.** Xin-ga-po.

Câu 40: Cho bảng số liệu:

Diện tích cao su của các nước Đông Nam Á và thế giới
 (Đơn vị: triệu tấn)

Năm	1985	1995	2013
Đông Nam Á	3,4	4,9	9,0
Thế giới	4,2	6,3	12,0

Nhận xét nào sau đây không đúng về tỉ trọng diện tích cao su của Đông Nam Á so với thế giới giai đoạn 1985 – 2013?

- A.** Tỉ trọng ngày càng tăng. **B.** Chiếm tỉ trọng cao nhất.
C. Tỉ trọng ngày càng giảm. **D.** Tỉ trọng luôn chiếm hơn 70%.

Câu 41: Điểm khác nhau cơ bản của địa hình Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á biển đảo là :

- A.** Đồng bằng phù sa nằm đan xen giữa các dãy núi
B. Ít đồng bằng, nhiều đồi núi
C. Núi thường thấp dưới 3000m
D. có nhiều núi lửa đang hoạt động

Câu 42: Đông Nam Á biển đảo nằm trong hai đới khí hậu:

- A.** cận nhiệt đới, nhiệt đới. **B.** nhiệt đới, xích đạo.
C. nhiệt đới gió mùa, xích đạo. **D.** cận nhiệt đới, ôn đới.

Câu 43: Cây trồng truyền thống và quan trọng ở các nước Đông Nam Á là

- A.** lúa mì. **B.** lúa nước. **C.** cà phê. **D.** cao su.

Câu 44: Một trong những hạn chế lớn của lao động các nước Đông Nam Á là

- A.** Lao động trẻ, thiếu kinh nghiệm.
B. Thiếu lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn cao.
C. Lao động không cần cù, siêng năng. **D.** Thiếu sự dẻo dai, năng động.

Câu 45: Hiệp hội các nước Đông Nam Á có tên gọi tắt là

- A.** AFTA. **B.** AEC. **C.** ASEAN. **D.** APEC.

Câu 46: Một trong những cơ chế hợp tác của ASEAN là

- A.** tự do di chuyển. **B.** tự do lưu thông hàng hóa.
C. thông qua các diễn đàn, hiệp ước, dự án... **D.** sử dụng đồng tiền chung.

Câu 47: Khó khăn lớn nhất của dân số đông ở Đông Nam Á là

- A.** thu hút đầu tư nước ngoài. **B.** tiêu thụ hàng hóa.
C. giải quyết việc làm. **D.** cung cấp lao động cho các ngành kinh tế.

Câu 48: Các nước đứng hàng đầu về xuất khẩu lúa gạo trong khu vực Đông Nam Á là

- A.** Lào, In-đô-nê-xi-a. **B.** Thái Lan, Việt Nam.
C. Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a. **D.** Thái Lan, Ma-lai-xi-a.

Câu 49: Đông Nam Á tiếp giáp với các đại dương nào dưới đây?

- A. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. B. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương. D. Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.

Câu 50: Thành công về mặt tổ chức ASEAN biểu hiện rõ nhất là

- A. có 10/11 nước là thành viên. B. các hội nghị được diễn ra liên tục.
C. chủ tịch ASEAN được luân phiên nhau.
D. tính bình đẳng của các nước thành viên trong hội họp.

Câu 51: Nước có trữ lượng than đá lớn nhất ở Đông Nam Á là

- A. In-đô-nê-xi-a. B. Việt Nam. C. Mi-an-ma. D. Lào.

Câu 52: Phần đất liền của khu vực Đông Nam Á mang tên là

- A. Bán đảo Đông Dương. B. Bán đảo Mã Lai.
C. Bán đảo Trung - Ấn. D. Bán đảo Tiểu Á.

Câu 53: Các cây trồng chủ yếu ở Đông Nam Á là:

- A. Lúa gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu, dừa. B. Lúa mì, cà phê, củ cải đường, chà là.
C. Lúa gạo, củ cải đường, hồ tiêu, mía. D. Lúa mì, dừa, cà phê, cacao, mía.

Câu 54: Đông Nam Á biển đảo có nền địa chất không ổn định dẫn đến khó khăn lớn nhất là :

- A. Xây dựng các công trình kinh tế, dân sinh B. Các đồng bằng ít bằng phẳng
C. Hình thành mạng lưới sông ngòi dày đặc D. Dân cư ít tập trung sinh sống

Câu 55: Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là

- A. Phát triển thủy điện. B. Phát triển lâm nghiệp.
C. Phát triển kinh tế biển. D. Phát triển chăn nuôi.

Câu 56: Cơ cấu kinh tế ở các nước Đông Nam Á đang có sự thay đổi theo xu hướng

- A. tăng tỉ trọng khu vực I, giảm tỉ trọng khu vực II và III.
B. tăng tỉ trọng khu vực II, giảm tỉ trọng khu vực I và III.
C. tăng tỉ trọng khu vực II và III, giảm tỉ trọng khu vực I.

Câu 57: Quốc gia nào sau đây vừa thuộc Đông Nam Á lục địa và vừa thuộc Đông Nam Á biển đảo?

- A. Ma-lai-xi-a. B. Thái Lan. C. In-đô-nê-xi-a D. Việt Nam

Câu 58: Nước đứng đầu về sản lượng cá khai thác ở khu vực Đông Nam Á những năm gần đây là

- A. Thái Lan. B. In-đô-nê-xi-a. C. Việt Nam. D. Phi-lip-pin.

Câu 59: Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Việt Nam ngày càng có vai trò tích cực trong ASEAN?

- A. Là quốc gia gia nhập ASEAN sớm nhất và có nhiều đóng góp trong việc mở rộng ASEAN.
B. Buôn bán giữa Việt Nam và ASEAN chiếm tới 70% giao dịch thương mại quốc tế củ nước ta.
C. Tích cực tham gia vào các hoạt động trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, ... của khu vực.
D. Hằng năm, khách du lịch từ các nước ASEAN

Câu 60: Cà phê, cao su, hồ tiêu được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Á do

- A. Có khí hậu nóng ẩm, đất badan màu mỡ.
B. Truyền thống trồng cây công nghiệp từ lâu đời.
C. Thị trường tiêu thụ sản phẩm luôn ổn định.
D. Quỹ đất dành cho phát triển các cây công nghiệp này lớn.

Câu 61: Nhiệm vụ quan trọng nhất nào sau đây của các nước Đông Nam Á khi khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên?

- A. Có kế hoạch khai thác hợp lí, sử dụng có hiệu quả.
B. Tái tạo các loại tài nguyên có khả năng phục hồi.
C. Cần phải hợp tác, tránh xung đột khi sử dụng tài nguyên ở vùng giáp ranh trên biển và đất liền.
D. Tất cả nhiệm vụ trên.

Câu 62: Đảo lớn nhất trong khu vực Đông Nam Á và lớn thứ ba trên thế giới là

A. Gia-va.

B. Lu-xôn.

C. Xu-ma-tra.

D. Ca-li-man-tan.

Câu 63: Nhận định nào sau đây không đúng với xu hướng phát triển cơ cấu kinh tế ở các nước Đông Nam Á?

A. Khu vực I có tỉ trọng tăng,

B. Khu vực II có tỉ trọng tăng.

C. Khu vực III có tỉ trọng tăng.

D. Khu vực I có tỉ trọng giảm

Câu 64: Công nghiệp ở các nước Đông Nam Á không phát triển theo hướng nào sau đây?

A. Liên doanh, liên kết với nước ngoài.

B. Hiện đại hóa trang thiết bị và công nghệ.

C. Chú trọng sản xuất các mặt hàng xuất khẩu.

D. Đầu tư phát triển các ngành công nghệ cao.

Câu 65: Địa hình chiếm diện tích lớn nhất trên lục địa của Đông Nam Á là

A. bồn địa.

B. đồng bằng.

C. hoang mạc.

D. đồi núi.

Câu 66: Việc xây dựng đường giao thông ở khu Đông Nam Á theo hướng đông- tây hết sức cần thiết đối các nước có :

A. Lãnh thổ kéo dài theo hướng bắc - nam

B. Hướng núi tây bắc – đông nam

C. Hướng núi bắc - nam

D. Lãnh thổ kéo dài theo hướng đông – tây

Câu 67: Thành tựu lớn nhất mà ASEAN đạt được qua 40 năm tồn tại và phát triển là

A. Đời sống nhân dân được cải thiện.

B. 10/11 quốc gia trong khu vực trở thành thành viên.

C. Hệ hống cơ sở hạ tầng phát triển theo hướng hiện đại hóa.

D. Tốc độ tăng trưởng các nước trong khu vực khá cao.

Câu 68: Các nước Đông Nam Á cần có sự hợp tác với nhau, để sử dụng hiệu quả tài nguyên nào sau đây?

A. Rừng nhiệt đới.

B. Đất đồng bằng

C. Sông Mê-công, biển Đông.

D. Cao nguyên đất đỏ badan

Câu 69: Ngành kinh tế truyền thống, đang được chú trọng phát triển ở hầu hết các nước Đông Nam Á là

A. Đánh bắt và nuôi trồng thủy, hải sản.

B. Chăn nuôi bò.

C. Khai thác và chế biến lâm sản.

D. Nuôi cừu để lấy lông.

Câu 70: Cơ cấu kinh tế ở các nước Đông Nam Á đang có sự chuyển dịch

A. từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ

B. từ công nghiệp sang nông nghiệp và dịch vụ.

C. từ nông nghiệp và dịch vụ sang công nghiệp .

D. từ công nghiệp và dịch vụ sang nông nghiệp.

Câu 71: Dựa vào yếu tố cơ bản nào mà phân chia Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á biển đảo?

A. Trình độ phát triển kinh tế- xã hội

B. Tổng thu nhập GDP hằng năm

C. Vị trí, văn hóa, kinh tế

D. Chất lượng cuộc sống

Câu 72: Đông Nam Á lục địa không phải là khu vực

A. một phần lãnh thổ có mùa đông lạnh

B. phần lớn có khí hậu xích đạo

C. giữa các dãy núi là các thung lũng rộng

D. ven biển có các đồng bằng phù sa màu mỡ

Câu 73: Cho bảng số liệu:

Diện tích cao su của các nước Đông Nam Á và thế giới

(Đơn vị: triệu tấn)

Năm	1985	1995	2013
Đông Nam Á	3,4	4,9	9,0
Thế giới	4,2	6,3	12,0

Để thể hiện sản lượng cao su của các nước Đông Nam Á và thế giới giai đoạn 1985 – 2013 biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ cột. B. Biểu đồ đường.
C. Biểu đồ kết hợp (cột, đường). D. Biểu đồ miền.

Câu 74: Đặc điểm đậm nét của nền nông nghiệp các nước Đông Nam Á là

- A. nền nông nghiệp nhiệt đới ẩm. B. nền nông nghiệp cận nhiệt đới.
C. nền nông nghiệp ôn đới. D. nền nông nghiệp nhiệt đới khô.

Câu 75: Ngành công nghiệp dựa trên thế mạnh của tài nguyên và nguyên liệu tại chỗ của hầu hết các nước khu vực Đông Nam Á

- A. Ngành công nghiệp chế tạo ô tô, xe máy
B. ngành công nghiệp hoá dầu, khai thác than,
C. ngành công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy hải sản.
D. ngành công nghiệp khai thác quặng kim loại màu.

Câu 76: Về kinh tế, Việt Nam xuất khẩu gạo sang các nước

- A. In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Lào. B. Lào, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan.
C. Cam-pu-chia, Thái Lan, Phi-líp-pin. D. In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Ma-lai-xi-a.

Câu 77: Đông Nam Á biển đảo có dạng địa hình chủ yếu nào?

- A. Đồng bằng châu thổ rộng lớn. B. Núi và cao nguyên.
C. Các thung lũng rộng. D. Đồi, núi và núi lửa.

Câu 78: Ý nào sau đây không đúng khi nói về lí do các nước ASEAN nhấn mạnh đến sự ổn định trong mục tiêu của mình.

- A. Vì mỗi nước trong khu vực ở mức độ khác nhau và tùy hứng thời kì đều chịu ảnh hưởng của sự mất ổn định.
B. Vì giữa các nước còn có sự tranh chấp phức tạp về biên giới, vùng biển đảo,...
C. Vì giữ ổn định khu vực sẽ không tạo lí do để các cường quốc can thiệp.
D. Khu vực đông dân, có nhiều thành phần dân tộc, tôn giáo và ngôn ngữ.

Câu 79: Cơ sở tự nhiên nào sau đây để Đông Nam Á chọn cây lúa gạo làm cây lương thực chủ yếu?

- A. Địa hình đa dạng với khí hậu nhiệt đới ẩm.
B. Khí hậu nhiệt đới ẩm, đồng bằng phù sa phì nhiêu,
C. Cao nguyên đất đỏ và đồng bằng phù sa phì nhiêu.

Câu 80: Nhận định nào sau đây không đúng với cơ cấu kinh tế ở các nước Đông Nam Á?

- A. Khu vực I có tỉ trọng thấp nhất B. Khu vực I có tỉ trọng cao nhất.
C. Khu vực III có tỉ trọng cao nhất. D. Khu vực II có tỉ trọng lớn hơn khu vực I.

Câu 81: Ngành nào sau đây không phải là ngành quan trọng trong sản xuất nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á?

- A. Trồng lúa mì. B. Trồng lúa nước.
C. Chăn nuôi gia súc, gia cầm. D. Đánh bắt, nuôi trồng thủy, hải sản.

Câu 82: Ngành nào sau đây giữ vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á?

- A. Trồng lúa mì. B. Trồng lúa nước.
C. Chăn nuôi gia súc, gia cầm. D. Đánh bắt, nuôi trồng thủy, hải sản.

Câu 83: Sản phẩm từ cây công nghiệp ở các nước Đông Nam Á chủ yếu để

- A. xuất khẩu thu ngoại tệ. B. làm nguyên liệu chế biến tại chỗ.
C. làm quà lưu niệm. D. làm thức ăn cho chăn nuôi.

- Câu 84:** Ngành kinh tế nào sau đây có lợi thế và đang phát triển ở các nước Đông Nam Á?
A. Chăn nuôi. **B.** Trồng trọt.
C. Đánh bắt, nuôi trồng thủy, hải sản. **D.** Khai thác, chế biến khoáng sản.
- Câu 85:** Quốc gia nào sau đây có ngành dịch vụ hàng hải phát triển nhất khu vực Đông Nam Á?
A. In – đô – nê – si – a. **B.** Thái Lan.
C. Việt Nam. **D.** Xin – ga – po.
- Câu 86:** Các nước Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản vì
A. Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. **B.** Có nhiều kiểu, dạng địa hình.
C. Nằm trong vành đai sinh khoáng. **D.** Nằm kề sát vành đai núi lửa Thái Bình Dương.
- Câu 87:** Lượng điện bình quân/đầu người cao nhất khu vực Đông Nam
A. Thái Lan. **B.** Xin-ga-po. **C.** Mi-an-ma. **D.** Việt Nam.
- Câu 88:** Phần lớn Đông Nam Á lục địa có khí hậu
A. Xích đạo. **B.** Cận nhiệt đới. **C.** Ôn đới. **D.** Nhiệt đới gió mùa.
- Câu 89:** Hiện nay công nghiệp khu vực Đông Nam Á đang phát triển theo hướng chú trọng sản xuất các mặt hàng xuất khẩu nhằm.
A. tích lũy vốn cho công nghiệp hóa. **B.** tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
C. phát huy thế mạnh kinh tế của khu vực. **D.** giải quyết việc làm cho lực lượng lao động.
- Câu 90:** Nhân tố nào sau đây đã ảnh hưởng xấu tới môi trường đầu tư của các nước Đông Nam Á?
A. Đói nghèo **B.** Thất nghiệp, thiếu việc làm
C. Ô nhiễm môi trường **D.** Mất ổn định do vấn đề dân tộc, tôn giáo
- Câu 91:** Việt Nam trở thành thành viên ASEAN vào ngày tháng năm nào?
A. 28/7/1995 **B.** 08/08/1995 **C.** 28/07/1998. **D.** 28/07/1996.
- Câu 92:** Hiện nay Việt Nam đã liên doanh với hãng Honda của Nhật Bản phát triển sản xuất các ngành công nghiệp nào sau đây?
A. Xe máy, ô tô. **B.** Hóa chất, cơ khí. **C.** Điện tử, tin học. **D.** Cơ khí, đóng tàu.
- Câu 93:** Một trong những hướng phát triển công nghiệp của các nước Đông Nam Á hiện nay là
A. Chú trọng phát triển sản xuất các mặt hàng phục vụ nhu cầu trong nước.
B. Tăng cường liên doanh, liên kết với nước ngoài.
C. Phát triển các ngành công nghiệp đòi hỏi nguồn vốn lớn, công nghệ hiện đại.
D. Ưu tiên phát triển các ngành truyền thống.
- Câu 94:** Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp tăng nhanh và ngày càng trở thành thế mạnh của nhiều nước Đông Nam Á là
A. Công nghiệp dệt may, da dày.
B. Công nghiệp khai thác than và khoáng sản kim loại.
C. Công nghiệp lắp ráp ô tô, xe máy, thiết bị điện tử.
D. Các ngành thủ công nghiệp phục vụ xuất khẩu.
- Câu 95:** Khó khăn nhất của Đông Nam Á về mặt dân cư là
A. dân đông, nguồn lao động tăng nhanh công ăn việc làm thiếu.
B. khó quản lí ở những khu vực biên giới có sự giao tiếp của dân cư.
C. đang xảy ra xung đột nội bộ và khủng bố ở một số nước.
D. trình độ phát triển xã hội của các nước không đều nhau.
- Câu 96:** Khu vực Đông Nam Á là nơi tiếp giáp giữa hai đại dương nào?
A. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương **B.** Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương
C. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương **D.** Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương
- Câu 97:** Quốc gia nào sau đây có diện tích trồng hồ tiêu lớn nhất khu vực Đông Nam Á?
A. In – đô – nê – si – a. **B.** Thái Lan.
C. Việt Nam. **D.** Lào.

Câu 98: Quốc gia có mật độ dân số thấp nhất là

- A. Lào. B. Đông Ti-mo. C. Mi-an-ma. D. Thái Lan

Câu 99: Cơ sở vững chắc cho sự phát triển kinh tế-xã hội ở mỗi quốc gia cũng như toàn khu vực ASEAN là

- A. tạo dựng được một môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.
B. tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước trong khối khá cao.
C. đời sống nhân dân đã được cải thiện.
D. hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển theo hướng hiện đại hóa.

Câu 100: Tổ chức ASEAN ra đời vào ngày, tháng, năm nào?

- A. 07/08/1966. B. 08/08/1965. C. 08/08/1968. D. 08/08/1967.

Câu 101: Quốc gia nào sau đây nằm ở bộ phận Đông Nam Á lục địa?

- A. Ma-lai-xi-a. B. Xin-ga-po. C. Thái Lan. D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 102: Đông Nam Á có khả năng thu hút đầu tư và hợp tác của các nước ngoài khu vực là nhờ

- A. thị trường tiêu thụ lớn, tài nguyên phong phú, lao động dồi dào, giá lao động rẻ.
B. vị trí chiến lược, có khoa học kỹ thuật phát triển cao, nguồn lao động có tay nghề tốt.
C. giao thông vận tải dễ đi lại, tình hình xã hội ổn định.
D. môi trường đầu tư hấp dẫn do các nước hạ thấp tiêu chuẩn đầu tư.

Câu 103: Khả năng nào giúp Việt Nam thu hút được vốn đầu tư và hợp tác từ các nước ASEAN?

- A. Có nhiều khoáng sản chiến lược, giá lao động rẻ, thị trường rộng lớn, chính trị ổn định.
B. Có nền quân sự mạnh, thị trường lớn, chính trị ổn định.
C. Có sản lượng lúa gạo nhiều, nguyên liệu rẻ, lao động có trình độ cao
D. Vị trí Việt Nam có tầm chiến lược, tiếp cận thị trường lớn số 1 thế giới

Câu 104: 5 nước đầu tiên tham gia thành lập ASEAN là:

- A. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.
B. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.
C. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma, Bru-nây, Xin-ga-po.
D. Thái Lan, Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Việt Nam.

Câu 105: Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN vào năm

- A. 1967. B. 1984. C. 1995. D. 1997.

Câu 106: Cho đến năm 2015, nước nào trong khu vực Đông Nam Á chưa gia nhập ASEAN?

- A. Đông Ti-mo. B. Lào. C. Mi-an-ma. D. Bru-nây.

Câu 107: Quốc gia nào sau đây đứng đầu thế giới về xuất khẩu gạo?

- A. In – đô – nê – si – a. B. Thái Lan.
C. Việt Nam. D. Xin – ga – po.

Câu 108: Ngành sản xuất tồn tại rất lâu đời và phồn thịnh ở Đông Nam Á là

- A. trồng lúa nước. B. trồng cây công nghiệp.
C. mộc Mĩ nghệ. D. làm đồ trang sức.

Câu 109: Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước Đông Nam Á những năm gần đây chuyển dịch theo hướng

- A. Giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II và III.
B. Giảm tỉ trọng khu vực I và khu vực II, tăng tỉ trọng khu vực III.
C. Tăng tỉ trọng khu vực I, giảm tỉ trọng khu vực II và III.
D. Tỉ trọng các khu vực không thay đổi nhiều.

Câu 110: Thách thức lớn của Việt Nam khi gia nhập ASEAN là

- A. chênh lệch về trình độ công nghệ, kinh tế. B. vẫn còn trình trạng đói nghèo.
C. thời gian gia nhập muộn trễ hơn các nước. D. thu nhập GDP bình quân đầu người thấp.

Câu 111: Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo không gian phổ biến ở các nước Đông Nam Á là gì?

- A. Tổ chức theo vành đai phù hợp với điều kiện sinh thái
- B. Tổ chức thành các nông trại quy mô lớn
- C. Tổ chức theo hộ gia đình hoặc hợp tác xã có quy mô vừa và nhỏ
- D. Tổ chức theo vùng nông nghiệp, độc canh trên quy mô lớn

Câu 112: Mục đích chủ yếu của việc trồng cây công nghiệp ở các nước Đông Nam Á là

- A. Làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- B. Khai thác thế mạnh về đất đai
- C. Thay thế cây lương thực.
- D. Xuất khẩu thu ngoại tệ.

Câu 113: Quốc gia có diện tích lớn nhất khu vực Đông Nam Á

- A. Mianma
- B. Malaixia
- C. Indônêxia
- D. Philippin

Câu 114: Đặc điểm của cơ sở hạ tầng ở các nước Đông Nam Á là

- A. phát triển nhanh chóng
- B. từng bước được hiện đại hóa
- C. phát triển không đồng bộ.
- D. chưa được đầu tư phát triển

Câu 115: Nhận định nào sau đây không đúng về dân cư Đông Nam Á?

- A. Dân số đông.
- B. Dân số già.
- C. Nguồn lao động dồi dào.
- D. Mật độ dân số cao.

Câu 116: Lợi thế nào sau đây của các nước Đông Nam Á về mặt dân cư?

- A. Thị trường tiêu thụ rộng lớn, sức mua đang tăng.
- B. Dân số trẻ có tính năng động.
- C. Giá lao động rẻ so với các nước Âu - Mỹ.
- D. Tất cả các lợi thế trên.

Câu 117: Các nước xuất khẩu gạo của khu vực Đông Nam Á là

- A. Thái Lan, Việt Nam, Mi-an-ma.
- B. Thái Lan, Việt Nam.
- C. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Việt Nam.
- D. Phi-lip-pin, Thái Lan, Việt Nam.

Câu 118: Năm 2010, quốc gia nào là chủ tịch ASEAN?

- A. Thái Lan
- B. Campuchia
- C. Việt Nam
- D. Xingapo

Câu 119: Ngành nào sau đây đặc trưng cho nông nghiệp Đông Nam Á?

- A. Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.
- B. Trồng lúa nước.
- C. Chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà.
- D. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

Câu 120: Để sử dụng nguồn lao động đông đảo, tạo công ăn việc làm các nước Đông Nam Á tích cực phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?

- A. Công nghiệp dệt - chế biến nông sản.
- B. Công nghiệp khai khoáng, chế tạo xe hơi, cơ khí.
- C. Công nghiệp hoá chất, đóng tàu, hoá dược.
- D. Công nghiệp điện - điện tử, tin học, luyện kim.

Câu 121: Ý nào sau đây không đúng khi nói về những vấn đề xã hội đòi hỏi các nước ASEAN phải giải quyết?

- A. Tôn giáo và sự hòa hợp các dân tộc ở mỗi quốc gia.
- B. Thất nghiệp và sự phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài.
- C. Sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường chưa hợp lý.
- D. Sự đa dạng về truyền thống, phong tục và tập quán ở mỗi quốc gia.

Câu 122: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại

- A. Xin-ga-po.
- B. Thái Lan.
- C. In-đô-nê-xi-a.
- D. Ma-lai-xi-a.

Câu 123: Nguyên nhân quan trọng nhất khiến chăn nuôi chưa trở thành ngành chính trong sản xuất nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á là

- A. Công nghiệp chế biến thực phẩm chưa phát triển.
- B. Những hạn chế về thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- C. Thiếu vốn, cơ sở thức ăn chưa đảm bảo.
- D. Nhiều thiên tai, dịch bệnh.

Câu 124: Mục tiêu tổng quát của ASEAN là

- A. Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển.
 B. Phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và tiến bộ xã hội của các nước thành viên.
 C. Xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.
 D. Giải quyết những khác biệt trong nội bộ liên quan đến mối quan hệ giữa ASEAN với các tổ chức quốc tế khác.
- Câu 125:** Mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang các nước trong khu vực ASEAN là
 A. lúa gạo. B. xăng dầu. C. hàng điện tử. D. phân bón.
- Câu 126:** Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam trong khu vực ASEAN là
 A. lúa gạo, thủy sản B. thủy sản, ô tô
 C. ô tô, lúa gạo D. xăng dầu, hàng tiêu dùng.
- Câu 127:** Quốc gia duy nhất nằm trong khu vực Đông Nam Á chưa gia nhập ASEAN là
 A. Campuchia. B. Đông Timor. C. Myanmar. D. Lào.
- Câu 128:** Ý nào sau đây không phải là cơ chế hợp tác của ASEAN?
 A. Thông qua các diễn đàn, hội nghị. B. Thông qua kí kết các hiệp ước.
 C. Thông qua các dự án, chương trình phát triển.
 D. Thông qua các chuyên thăm chính thức của các Nguyên thủ quốc gia.
- Câu 129:** Nước có sản lượng gạo đứng đầu các nước Đông Nam Á nhưng không phải là mặt hàng xuất khẩu là
 A. Mi-an-ma. B. Phi-lip-pin. C. In-đô-nê-xi-a. D. Cam-pu-chia.
- Câu 130:** Cơ sở vững chắc cho sự phát triển kinh tế – xã hội ở mỗi quốc gia cũng như toàn khu vực Đông Nam Á là
 A. Tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.
 B. Thu hút mạnh các nguồn đầu tư nước ngoài.
 C. Khai thác triệt để nguồn tài nguyên thiên nhiên.
 D. Tăng cường các chuyến thăm lẫn nhau của các nhà lãnh đạo.
- Câu 131:** Cây nào sau đây được trồng ở hầu hết các nước Đông Nam Á?
 A. Cà phê. B. Cao su. C. Chè. D. Cây ăn quả.
- Câu 132:** Mật độ dân số khu vực Đông Nam Á năm 2015 là
 A. 150 người/km². B. 126 người/km². C. 139 người/km². D. 277 người/km².
- Câu 133:** Xếp dân số theo thứ tự từ nhiều đến ít của một số nước Đông Nam Á là
 A. In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Việt Nam, Xin-ga-po.
 B. Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Xin-ga-po.
 C. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.
 D. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a
- Câu 134:** Đông Nam Á lục địa có khí hậu
 A. xích đạo B. nhiệt đới gió mùa C. cận nhiệt D. ôn đới
- Câu 135:** Ý nào sau đây không đúng khi nói về những vấn đề xã hội đòi hỏi các nước ASEAN phải giải quyết?
 A. Tôn giáo và sự hòa hợp các dân tộc ở mỗi quốc gia.
 B. Thất nghiệp và sự phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài.
 C. Sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường chưa hợp lí.
 D. Sự đa dạng về truyền thống, phong tục và tập quán ở mỗi quốc gia.
- Câu 136:** Nhân tố ảnh hưởng xấu tới môi trường đầu tư của các nước Đông Nam Á là
 A. Đói nghèo. B. Ô nhiễm môi trường.
 C. Thất nghiệp và thiếu việc làm. D. Mức ổn định do vấn đề dân tộc, tôn giáo.
- Câu 137:** Một phần lãnh thổ của quốc gia nào ở Đông Nam Á vẫn có mùa đông lạnh?
 A. Phía bắc Mi-an-ma. B. Phía nam Việt Nam.

C. Phía bắc của Lào.

D. Phía bắc Phi-lip-pin.

Câu 138: Chế độ mưa ở các nước Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo diễn biến như thế nào sau đây?

A. Các nước lục địa mưa quanh năm, các nước hải đảo mưa theo mùa.

B. Các nước lục địa mưa theo mùa, các nước hải đảo mưa quanh năm.

C. Cả khu vực Đông Nam Á mưa quanh năm. D. Cả khu vực Đông Nam Á mưa theo mùa.

Câu 139: Những khó khăn về tự nhiên của khu vực Đông Nam Á trong phát triển kinh tế là

A. nghèo tài nguyên khoáng sản

B. không có đồng bằng lớn

C. lượng mưa quanh năm không đáng kể

D. chịu ảnh hưởng nặng nề của các thiên tai

Câu 140: Đối với ASEAN, việc xây dựng “Khu vực thương mại tự do ASEAN” (AFTA) là việc làm thuộc

A. Mục tiêu hợp tác. B. Cơ chế hợp tác. C. Thành tựu hợp tác. D. Tất cả các ý trên.

Câu 141: Đối với ASEAN, việc xây dựng “khu vực thương mại tự do ASEAN” (AFTA) là việc làm thuộc

A. mục tiêu hợp tác. B. cơ chế hợp tác. C. thành tựu hợp tác. D. cơ hội hợp tác.

ĐÁP ÁN

1	B	21	D	41	D	61	D	81	A	101	C	121	D
2	B	22	B	42	C	62	D	82	B	102	A	122	B
3	C	23	D	43	B	63	A	83	A	103	A	123	C
4	D	24	D	44	B	64	D	84	C	104	A	124	A
5	A	25	B	45	C	65	D	85	D	105	C	125	A
6	C	26	C	46	C	66	B	86	C	106	A	126	D
7	B	27	A	47	C	67	B	87	B	107	B	127	B
8	D	28	C	48	B	68	C	88	D	108	A	128	D
9	A	29	D	49	B	69	A	89	A	109	A	129	C
10	C	30	D	50	A	70	A	90	D	110	A	130	A
11	A	31	D	51	B	71	C	91	A	111	C	131	D
12	A	32	D	52	C	72	B	92	A	112	D	132	C
13	C	33	A	53	A	73	A	93	B	113	C	133	A
14	C	34	A	54	A	74	A	94	C	114	B	134	B
15	D	35	A	55	C	75	A	95	D	115	B	135	D
16	D	36	B	56	C	76	D	96	D	116	D	136	D
17	A	37	D	57	A	77	D	97	C	117	A	137	A
18	C	38	D	58	B	78	D	98	A	118	C	138	B
19	C	39	A	59	C	79	B	99	A	119	B	139	D
20	C	40	A	60	A	80	B	100	D	120	A	140	D
												141	B